

Kinh Di Giáo

HT Trí Quang dịch

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 10-05-2014

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

Phân Kinh Phụng Di Giáo
Kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn
Nguyên tác Hán ngữ

---o0o---

Kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn

(Cũng gọi là kinh Giáo huấn để lại của Phật)

Đại Chánh Tân Tu, Bộ Niết Bàn, Kinh số 0389

Diêu Tần Cưu Ma La Thập dịch Hán; HT. Thích Trí Quang dịch Việt

Phân Kinh Phụng Di Giáo

Nhất tâm đánh lễ Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới.

Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỷ kheo trong đê mê Phật sắp niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

Kính lạy đức Thế tôn,

*biên công đức vô thượng,
thương xót độ chúng sinh,
nên con xin qui mạng.*

*Pháp tạng sâu và sạch,
tặng tiến cho hành giả
bằng pháp thế xuất thế,
con xin lạy tất cả.*

*Nay con nguyện thọ trì
Pháp tạng ấy của Phật,
để biết đạo phương tiện
của Bồ tát tu tập.*

*Biết đạo phương tiện ấy
thì Phật pháp trường tồn,
diệt trừ lỗi phạm thánh,
thành tựu lợi tự tha.*

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

---o0o---

Kinh Giáo huấn vắn tắt của Phật lúc sắp niết bàn

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều Trần Như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu Bạt Đà La. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa La, giữa cây song thọ, Ngài sắp niết bàn. Bây giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài đả vì các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

Các thầy Tỷ kheo, sau khi Như Lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như Lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài bảo. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hố lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quý, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che giấu làm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiến cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiến cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Như Lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như Lai mệnh danh Ba La Đề Mộc Xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiên định, và trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

Các thầy Tỷ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cấm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng gậy cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy Tỷ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay

bung bát mật mà chuyển động chạy nhảy, chỉ thấy bát mật chứ không thấy hổ sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khỉ mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nhảy vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tủa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy Tỳ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

Các thầy Tỳ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

Các thầy Tỳ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mắt, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phế bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giấc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn.- Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy Tỳ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, si nhục, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính ấy. Mất hổ thẹn là mất công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cầm thú.

Các thầy Tỳ kheo, nếu ai cắt xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kiềm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhân, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhân mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thầy thiện pháp và danh tiếng đáng quý, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giấc cướp công đức không chi hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp để tự khống

ché, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng ; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lửa là điều không thích hợp.

Các thầy Tỳ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khát thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tóa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khát thực?

Các thầy Tỳ kheo, tâm lý đua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức đua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

Các thầy Tỳ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, hướng chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không đua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

Các thầy Tỳ kheo, muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nằm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

Các thầy Tỳ kheo, muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bối rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng "tư duy tu" mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập thống khổ, thì cũng không khác gì voi già mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

Các thầy Tỳ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác phể bỏ, thì cũng như kéo lửa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lửa, lửa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

Các thầy Tỳ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giấc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dầu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

Các thầy Tỳ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

Các thầy Tỳ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không để lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như Lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắc chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tự tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mắt thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

Các thầy Tỳ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy Tỳ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

Các thầy Tỳ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói chánh pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng để quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng

để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hồi hận. Như Lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

Các thầy Tỳ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi mà không cầu giải đáp. Thế tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A Nâu Lô Đà quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt ; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế tôn, đối với bốn chân lý, các vị Tỳ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, tôn giả A Nâu Lô Đà tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy Tỳ kheo, không nên buồn rầu ; nếu Như Lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như Lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên hay ở trong nhân loại, Như Lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như Lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như Lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như Lai thường trú bất diệt.

Thế nên, các thầy Tỳ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như Lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bệnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng

bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả già bệnh sống chết, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

Các thầy Tỳ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cần cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thì giờ sắp hết, Như Lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như Lai.

Nam mô Bốn sư Thích ca mâu ni phật.

Đệ tử chúng con

kính tụng di giáo

của đức Thế tôn

lúc sắp niết bàn.

Kinh Di giáo này

là pháp tối thượng

trong những khả năng

duy trì Phật pháp.

Đệ tử chúng con

nhờ phước quá khứ

mới được xuất gia

và tụng kinh này.

Nguyện cầu chúng con

giới hạnh an toàn,

lại cầu chư Tăng

giới pháp thanh tịnh.

*Làm cho Phật pháp
tồn tại lâu dài,
tự lợi lợi tha,
chúng pháp tối thượng.*

Nhất tâm đánh lễ BỔn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới.

Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn văn tắt của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới.

Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỳ kheo trong đêm Phật sắp niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

---o0o---

Nguyên tác Hán ngữ

佛Phật 垂thùy 般Bát 涅Niết 槃Bàn 略lược 說thuyết 教giáo 誡giới 經kinh (亦diệc 名danh 遺di 教giáo 經kinh)

後hậu 秦tân 龜quy 茲tư 國quốc 三Tam 藏Tạng 鳩cưu 摩ma 羅la 什thập 奉phụng 。 詔chiếu 譯dịch 。

釋Thích 迦Ca 牟Mâu 尼Ni 佛Phật 。 初sơ 轉chuyển 法Pháp 輪luân 。 度độ 阿A 若Nhã 憍Kiều 陳Trần 如Như 。 最tối 後hậu 說thuyết 法Pháp 。 度độ 須Tu 跋Bạt 陀Đà 羅La 。 所sở 應ung 度độ 者giả 。 皆giai 已dĩ 度độ 訖ngật 。 於ư 娑sa 羅la 雙song 樹thụ 間gian 。 將tương 入nhập 涅Niết 槃Bàn 。 是thị 時thời 中trung 夜dạ 。 寂tịch 然nhiên 無vô 聲thanh 。 為vì 諸chư 弟đệ 子tử 。 略lược 說thuyết 法Pháp 要yếu 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 於ư 我ngã 滅diệt 後hậu 。 當đương 尊tôn 重trọng 珍trân 敬kính 。 波Ba 羅La 提Đề 木Mộc 叉Xoa 。 如như 闇ám 遇ngộ 明minh 。 貧bần 人nhân 得đắc 寶bảo 。 當đương 知tri 此thử 則tắc 是thị 汝nhữ 大đại 師sư 。 若nhược 我ngã 住trụ 世thế 。 無vô 異dị 此thử 也dã 。 持trì

淨tịnh 戒giới 者giả 。 不bất 得đắc 販phán 賣mai 貿mậu 易dị 。 安an 置trí 田điền 宅trạch 。 畜súc 養dưỡng 人nhân 民dân 。 奴nô 婢tỳ 畜súc 生sinh 。 一nhất 切thiết 種chủng/chúng 殖thực 。 及cập 諸chư 財tài 寶bảo 。 皆giai 當đương 遠viễn 離ly 。 如như 避tị 火hỏa 坑khanh 。 不bất 得đắc 斬trảm 伐phạt 草thảo 木mộc 。 墾khẩn 土thổ 掘quật 地địa 。 合hợp 和hòa 湯thang 藥dược 。 占chiêm 相tương 吉kiết 凶hung 。 仰ngưỡng 觀quan 星tinh 宿tú 。 推thôi 步bộ 盈doanh 虛hư 。 曆lịch 數số 算toán 計kế 。 皆giai 所sở 不bất 應ung 。 節tiết 身thân 時thời 食thực 。 清thanh 淨tịnh 自tự 活hoạt 。 不bất 得đắc 參tham 預dự 世thế 事sự 。 通thông 致trí 使sứ 命mạng 。 咒chú 術thuật 仙tiên 藥dược 。 結kết 好hảo 貴quý 人nhân 。 親thân 厚hậu 媿tiết 媿 。 皆giai 不bất 應ung 作tác 。 當đương 自tự 端đoan 心tâm 。 正chánh 念niệm 求cầu 度độ 。 不bất 得đắc 苞bao 藏tàng 瑕hà 疵tỳ 。 顯hiển 異dị 惑hoặc 眾chúng 。 於ư 四tứ 供cúng 養dường 。 知tri 量lượng 知tri 足túc 。 趣thú 得đắc 供cúng 事sự 。 不bất 應ung/ứng 稽稽 tích 。 此thử 則tắc 略lược 說thuyết 。 持trì 戒giới 之chi 相tương 。 戒giới 是thị 正chánh 順thuận 。 解giải 脫thoát 之chi 本bổn 。 故có 名danh 波Ba 羅La 提Đề 木Mộc 叉Xoa 。 依y 因nhân 此thử 戒giới 。 得đắc 生sinh 諸chư 禪thiền 定định 。 及cập 滅diệt 苦khổ 智trí 慧tuệ 。 是thị 故có 比Tỳ 丘Kheo 。 當đương 持trì 淨tịnh 戒giới 。 勿vật 令linh 毀hủy 犯phạm 。 若nhược 人nhân 能năng 持trì 淨tịnh 戒giới 。 是thị 則tắc 能năng 有hữu 善thiện 法Pháp 。 若nhược 無vô 淨tịnh 戒giới 。 諸chư 善thiện 功công 德đức 。 皆giai 不bất 得đắc 生sinh 。 是thị 以dĩ 當đương 知tri 。 戒giới 為vi 第đệ 一nhất 安an 隱ẩn 。 功công 德đức 之chi 所sở 住trú 處xứ 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 已dĩ 能năng 住trụ 戒giới 。 當đương 制ché 五ngũ 根căn 。 勿vật 令linh 放phóng 逸dật 。 入nhập 於ư 五ngũ 欲dục 。 譬thí 如như 牧mục 牛ngưu 之chi 人nhân 。 執chấp 杖trượng 視thị 之chi 。 不bất 令linh 縱túng 逸dật 。 犯phạm 人nhân 苗miêu 稼giá 。 若nhược 縱túng 五ngũ 根căn 。 非phi 唯duy 五ngũ 欲dục 。 將tương/tướng 無vô 崖nhai 畔bạn 。 不bất 可khả 制ché 也dã 。 亦diệc 如như 惡ác 馬mã 。 不bất 以dĩ 轡bí 制ché 。 將tương 當đương 牽khiên 人nhân 。 墜trụy 於ư 坑khanh 陷hãm 。 如như 被bị 劫kiếp 害hại 。 苦khổ 止chỉ 一nhất 世thế 。 五ngũ 根căn 賊tặc 禍họa 。 殃ương 及cập 累lũy 世thế 。 為vì 害hại 甚thậm 重trọng 。 不bất 可khả 不bất 慎thận 。 是thị 故có 智trí 者giả 。 制ché 而nhi 不bất 隨tùy 。 持trì 之chi 如như 賊tặc 。 不bất 令linh 縱túng 逸dật 。 假giả 令linh 縱túng 之chi 。 皆giai 亦diệc 不bất 久cửu 。 見kiến 其kỳ 磨ma 滅diệt 。 此thử 五ngũ 根căn 者giả 。 心tâm 為vì

其 kỳ 主 chủ 。 是 thị 故 cố 汝 nữ 等 đẳng 。 當 đương 好 hảo 制 chế 心 tâm 。 心 tâm 之 chi 可 khả 畏 úy 。 甚 thậm 於 ư 毒 độc 蛇 xà 。 惡 ác 獸 thú 怨 oán 賊 tặc 。 大 đại 火 hỏa 越 việt 逸 dật 。 未 vị 足 túc 喻 dụ 也 dã 。 動 động 轉 chuyển 輕 khinh 躁 táo 。 但 đãn 觀 quán 於 ư 蜜 mật 。 不 bất 見 kiến 深 thâm 坑 khanh 。 譬 thí 如 như 狂 cuồng 象 tượng 無 vô 鈎 câu 。 猿 viên 猴 hầu 得 đắc 樹 thụ 。 騰 đặng 躍 dược 跳 khiêu 躑 trịch 。 難 nan 可 khả 禁 cấm 制 chế 。 當 đương 急 cấp 挫 toa 之 chi 。 無 vô 令 linh 放 phóng 逸 dật 。 縱 túng 此 thử 心 tâm 者 giả 喪 táng 人 nhân 善 thiện 事 sự 。 制 chế 之 chi 一 nhất 處 xử 。 無 vô 事 sự 不 bất 辦 biện 。 是 thị 故 cố 比 Tỷ 丘 Kheo 。 當 đương 勤 cần 精 tinh 進 tiến 。 折 chiết 伏 phục 其 kỳ 心 tâm 。

汝 nữ 等 đẳng 比 Tỷ 丘 Kheo 。 受 thọ 諸 chư 飲 ẩm 食 thực 。 當 đương 如 như 服 phục 藥 dược 。 於 ư 好 hảo 於 ư 惡 ác 。 勿 vật 生 sanh 增 tăng 減 giảm 。 趣 thú 得 đắc 支 chi 身 thân 。 以 dĩ 除 trừ 飢 cơ 渴 khát 。 如 như 蜂 phong 採 thái 花 hoa 。 但 đãn 取 thủ 其 kỳ 味 vị 。 不 bất 損 tổn 色 sắc 香 hương 。 比 Tỷ 丘 Kheo 亦 diệc 爾 nhĩ 。 受 thọ 人 nhân 供 cúng 養 dưỡng 。 取 thủ 自 tự 除 trừ 惱 não 。 無 vô 得 đắc 多 đa 求 cầu 。 壞 hoại 其 kỳ 善 thiện 心 tâm 。 譬 thí 如 như 智 trí 者 giả 。 籌 trù 量 lượng 牛 ngưu 力 lực 。 所 sở 堪 kham 多 đa 少 thiểu 。 不 bất 令 linh 過 quá 分 phân 。 以 dĩ 竭 kiệt 其 kỳ 力 lực 。

汝 nữ 等 đẳng 比 Tỷ 丘 Kheo 。 晝 trú 則 tác 勤 cần 心 tâm 。 修 tu 習 tập 善 thiện 法 pháp 。 無 vô 令 linh 失 thất 時 thời 。 初 sơ 夜 dạ 後 hậu 夜 dạ 。 亦 diệc 勿 vật 有 hữu 廢 phế 。 中 trung 夜 dạ 誦 tụng 經 kinh 。 以 dĩ 自 tự 消 tiêu 息 tức 。 無 vô 以 dĩ 睡 thụy 眠 miên 因 nhân 緣 duyên 。 令 linh 一 nhất 生 sanh 空 không 過 qua 。 無 vô 所 sở 得 đắc 也 dã 。 當 đương 念 niệm 無 vô 常 thường 之 chi 火 hỏa 。 燒 thiêu 諸 chư 世 thế 間 gian 。 早 táo 求 cầu 自 tự 度 độ 。 勿 vật 睡 thụy 眠 miên 也 dã 。 諸 chư 煩 phiền 惱 não 賊 tặc 。 常 thường 伺 tứ 殺 sát 人 nhân 。 甚 thậm 於 ư 怨 oán 家 gia 。 安 an 可 khả 睡 thụy 眠 miên 。 不 bất 自 tự 驚 kinh 寤 ngộ 。 煩 phiền 惱 não 毒 độc 蛇 xà 。 睡 thụy 在 tại 汝 nữ 心 tâm 。 譬 thí 如 như 黑 hắc 蜣 ngoan 。 在 tại 汝 nữ 室 thất 睡 thụy 。 當 đương 以 dĩ 持 trì 戒 giới 之 chi 鈎 câu 。 早 táo 摒 bính 除 trừ 之 chi 。 睡 thụy 蛇 xà 既 ký 出 xuất 。 乃 nãi 可 khả 安 an 眠 miên 。 不 bất 出 xuất 而 nhi 眠 miên 。 是 thị 無 vô 慚 tàm 人 nhân 也 dã 。 慚 tàm 恥 si 之 chi 服 phục 。 於 ư 諸 chư 莊 trang 嚴 nghiêm 。 最 tối 為 vi 第 đệ 一 nhất 。 慚 tàm 如 như 鐵 thiết 鈎 câu 。 能 năng 制 chế 人 nhân 非 phi 法 pháp 。 是 thị 故 cố 比 Tỷ 丘 Kheo 。 常 thường 當 đương 慚 tàm 恥 si 。 無 vô 得 đắc 暫 tạm 替 thế 。

若nhược 離ly 慚tàm 恥sỉ 。 則tắc 失thất 諸chư 功công 德đức 。 有hữu 愧quý 之chi 人nhân 。 則tắc 有hữu 善thiện 法Pháp 。 若nhược 無vô 愧quý 者giả 。 與dữ 諸chư 禽cầm 獸thú 無vô 相tương 異dị 也đã 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 若nhược 有hữu 人nhân 來lai 。 節tiết 節tiết 支chi 解giải 。 當đương 自tự 攝nhiếp 心tâm 。 無vô 令linh 瞋sân 恨hận 。 亦diệc 當đương 護hộ 口khẩu 。 勿vật 出xuất 惡ác 言ngôn 。 若nhược 縱túng 恚khúe 心tâm 。 則tắc 自tự 妨phương 道Đạo 。 失thất 功công 德đức 利lợi 。 忍nhẫn 之chi 為vi 德đức 。 持trì 戒giới 苦khổ 行hành 。 所sở 不bất 能năng 及cập 。 能năng 行hành 忍nhẫn 者giả 乃nãi 可khả 名danh 為vi 。 有Hữu 力Lực 大Đại 人Nhân 。 若nhược 其kỳ 不bất 能năng 。 歡hoan 喜hỷ 忍nhẫn 受thọ 。 惡ác 罵mạ 之chi 毒độc 。 如như 飲âm 甘cam 露lộ 者giả 。 不bất 名danh 入Nhập 道Đạo 智Trí 慧Tuệ 人Nhân 也đã 。

所sở 以dĩ 者giả 何hà 。 瞋sân 恚khúe 之chi 害hại 。 能năng 破phá 諸chư 善thiện 法Pháp 。 壞hoại 好hảo 名danh 聞văn 。 今kim 世thế 後hậu 世thế 。 人nhân 不bất 熹hí 見kiến 。 當đương 知tri 瞋sân 心tâm 。 甚thậm 於ư 猛mãnh 火hỏa 。 常thường 當đương 防phòng 護hộ 。 無vô 令linh 得đắc 入nhập 。 劫kiếp 功công 德đức 賊tặc 。 無vô 過quá 瞋sân 恚khúe 。 白bach 衣y 受thọ 欲dục 。 非phi 行hành 道Đạo 人nhân 。 無vô 法pháp 自tự 制ché 。 瞋sân 猶do 可khả 恕thứ 。 出xuất 家gia 行hành 道Đạo 。 無vô 欲dục 之chi 人nhân 。 而nhi 懷hoài 瞋sân 恚khúe 。 甚thậm 不bất 可khả 也đã 。 譬thí 如như 清thanh 冷lãnh 雲vân 中trung 。 霹phích 靂lịch 起khởi 火hỏa 。 非phi 所sở 應ung 也đã 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 當đương 自tự 摩ma 頭đầu 。 已dĩ 捨xả 飾sức 好hảo 。 著trước 壞hoại 色sắc 衣y 。 執chấp 持trì 應úng 器khí 。 以dĩ 乞khất 自tự 活hoạt 。 自tự 見kiến 如như 是thị 。 若nhược 起khởi 憍kiêu 慢mạn 。 當đương 疾tật 滅diệt 之chi 。 謂vị 長trường/trưởng 憍kiêu 慢mạn 尚thượng 非phi 世thế 俗tục 。 白bach 衣y 所sở 宜nghi 。 何hà 況huống 出xuất 家gia 。 入nhập 道Đạo 之chi 人nhân 。 為vi 解giải 脫thoát 故cố 。 自tự 降giáng/hàng 其kỳ 心tâm 。 而nhi 行hành 乞khất 耶da 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 諂siểm 曲khúc 之chi 心tâm 。 與dữ 道Đạo 相tương 違vi 。 是thị 故cố 宜nghi 應ung 。 質chất 直trực 其kỳ 心tâm 。 當đương 知tri 諂siểm 曲khúc 。 但đãn 為vi 欺khi 誑cuống 。 入nhập 道Đạo

之chi人nhân。則tác無vô是thị處xứ。是thị故có汝nhữ等đẳng。宜nghi應ung端đoan心tâm以dĩ質chất直trực為vi本bổn。

汝nhữ等đẳng比Tỳ丘Kheo。當đương知tri多đa欲dục之chi人nhân。多đa求cầu利lợi故có。苦khổ惱nảo亦diệc多đa。少thiểu欲dục之chi人nhân。無vô求cầu無vô欲dục。則tác無vô此thử患hoạn。直trực爾nhĩ少thiểu欲dục。尚thượng應ung/ưng修tu習tập。何hà況huống少thiểu欲dục。能năng生sinh諸chư善thiện功công德đức。少thiểu欲dục之chi人nhân。則tác無vô諂siểm曲khúc。以dĩ求cầu人nhân意ý。亦diệc復phục不bất為vị。諸chư根căn所sở牽khiên。行hành少thiểu欲dục者giả。心tâm則tác坦thản然nhiên。無vô所sở憂u畏úy。觸xúc事sự有hữ餘du。常thường無vô不bất足túc。有hữ少thiểu欲dục者giả。則tác有hữ涅Niết槃Bàn。是thị名danh少thiểu欲dục。

汝nhữ等đẳng比Tỳ丘Kheo。若nhược欲dục脫thoát諸chư苦khổ惱nảo。當đương觀quán知tri足túc。知tri足túc之chi法pháp。即tức是thị富phú樂lạc。安an隱ẩn之chi處xứ。知tri足túc之chi人nhân。雖tuy臥ngọa地địa上thượng。猶do為vi安an樂lạc。不bất知tri足túc者giả。雖tuy處xứ天thiên堂đường。亦diệc不bất稱xung意ý。不bất知tri足túc者giả。雖tuy富phú而nhi貧bần。知tri足túc之chi人nhân。雖tuy貧bần而nhi富phú。不bất知tri足túc者giả。常thường為vị五ngũ欲dục所sở牽khiên。為vi知tri足túc者giả。之chi所sở憐lân愍mẫn。是thị名danh知tri足túc。

汝nhữ等đẳng比Tỳ丘Kheo。若nhược求cầu寂tịch靜tĩnh。無vô為vi安an樂lạc。當đương離ly憤hội鬧náo。獨độc處xứ閑nhàn居cư。靜tĩnh處xứ之chi人nhân。帝Đế釋Thích諸chư天thiên。所sở共cộng敬kính重trọng。是thị故có當đương捨xả。己kỷ眾chúng他tha眾chúng。空không閑nhàn獨độc處xứ。思tư滅diệt苦khổ本bổn。若nhược樂nhạo眾chúng者giả。則tác受thọ眾chúng惱nảo。譬thí如như大đại樹thụ。眾chúng鳥điểu集tập之chi。則tác有hữ枯khô折chiết之chi患hoạn。世thế間gian縛phược著trước。沒một於ư眾chúng苦khổ。譬thí如như老lão象tượng溺nịch泥nê。不bất能năng自tự出xuất。是thị名danh遠viễn離ly。

汝nhữ等đẳng比Tỳ丘Kheo。若nhược勤cần精tinh進tán。則tác事sự無vô難nạn者giả。是thị故có汝nhữ等đẳng。當đương勤cần精tinh進tán。譬thí如như小tiểu水thủy常thường流lưu。則tác能năng穿xuyên石thạch。

若nhược 行hành 者giả 之chi 心tâm 。 數sác 數sác 懈giải 廢phế 。 譬thí 如như 鑽toàn 火hỏa 。 未vị 熱nhiệt 而nhi 息tức 。 雖tuy 欲dục 得đắc 火hỏa 。 火hỏa 難nan 可khả 得đắc 。 是thị 名danh 精tinh 進tấn 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 求cầu 善Thiện 知Tri 識Thức 。 求cầu 善thiện 護hộ 助trợ 。 而nhi 不bất 忘vong 念niệm 。 若nhược 不bất 忘vong 念niệm 者giả 。 諸chư 煩phiền 惱nảo 賊tặc 。 則tắc 不bất 能năng 入nhập 。 是thị 故cố 汝nhữ 等đẳng 。 常thường 當đương 攝nhiếp 念niệm 在tại 心tâm 。 若nhược 失thất 念niệm 者giả 。 則tắc 失thất 諸chư 功công 德đức 。 若nhược 念niệm 力lực 堅kiên 強cường 。 雖tuy 入nhập 五ngũ 欲dục 賊tặc 中trung 。 不bất 為vì 所sở 害hại 。 譬thí 如như 著trước 鎧khải 入nhập 陣trận 。 則tắc 無vô 所sở 畏úy 。 是thị 名danh 不bất 忘vong 念niệm 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 若nhược 攝nhiếp 心tâm 者giả 。 心tâm 則tắc 在tại 定định 。 心tâm 在tại 定định 故cố 。 能năng 知tri 世thế 間gian 。 生sinh 滅diệt 法pháp 相tương 。 是thị 故cố 汝nhữ 等đẳng 。 常thường 當đương 精tinh 勤cần 。 修tu 集tập 諸chư 定định 。 若nhược 得đắc 定định 者giả 。 心tâm 則tắc 不bất 亂loạn 。 譬thí 如như 惜tích 水thủy 之chi 家gia 。 善thiện 治trị 堤đê 塘đường 。 行hành 者giả 亦diệc 爾nhĩ 。 為vì 智trí 慧tuệ 水thủy 故cố 。 善thiện 修tu 禪thiền 定định 。 令linh 不bất 漏lậu 失thất 。 是thị 名danh 為vì 定định 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 若nhược 有hữu 智trí 慧tuệ 。 則tắc 無vô 貪tham 著trước 。 常thường 自tự 省tỉnh 察sát 。 不bất 令linh 有hữu 失thất 。 是thị 則tắc 於ư 我ngã 法Pháp 中trung 。 能năng 得đắc 解giải 脫thoát 。 若nhược 不bất 爾nhĩ 者giả 。 既ký 非phi 道Đạo 人nhân 。 又hựu 非phi 白bach 衣y 。 無vô 所sở 名danh 也đã 。 實thật 智trí 慧tuệ 者giả 。 則tắc 是thị 度độ 老lão 病bệnh 死tử 海hải 。 堅kiên 牢lao 船thuyền 也đã 。 亦diệc 是thị 無vô 明minh 黑hắc 闇ám 。 大đại 明minh 燈đăng 也đã 。 一nhất 切thiết 病bệnh 苦khổ 之chi 良lương 藥dược 也đã 。 伐phạt 煩phiền 惱nảo 樹thụ 。 者giả 之chi 利lợi 斧phủ 也đã 。 是thị 故cố 汝nhữ 等đẳng 。 當đương 以dĩ 聞văn 思sư 修tu 慧tuệ 。 而nhi 自tự 增tăng 益ích 。 若nhược 人nhân 有hữu 智trí 慧tuệ 之chi 照chiếu 。 雖tuy 無vô 天thiên 眼nhãn 。 而nhi 是thị 明minh 見kiến 人nhân 也đã 。 是thị 為vì 智trí 慧tuệ 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 若nhược 種chủng 種chủng 戲hí 論luận 。 其kỳ 心tâm 則tắc 亂loạn 。 雖tuy 復phục 出xuất 家gia 。 猶do 未vị 得đắc 脫thoát 。 是thị 故cố 比Tỳ 丘Kheo 。 當đương 急cấp 捨xả 離ly 。 亂loạn 心tâm 戲hí 論luận 。 若nhược 汝nhữ 欲dục 得đắc 。 寂tịch 滅diệt 樂lạc 者giả 。 唯duy 當đương 善thiện 滅diệt 。 戲hí 論luận 之chi 患hoạn 。 是thị 名danh 不bất 戲hí 論luận 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 於ư 諸chư 功công 德đức 。 常thường 當đương 一nhất 心tâm 。 捨xả 諸chư 放phóng 逸dật 。 如như 離ly 怨oán 賊tặc 。 大đại 悲bi 世Thế 尊Tôn 。 所sở 欲dục 利lợi 益ích 。 皆giai 以dĩ 究cứu 竟cánh 。 汝nhữ 等đẳng 但đãn 當đương 。 勤cần 而nhi 行hành 之chi 。 若nhược 在tại 山son 間gián 。 若nhược 空không 澤trạch 中trung 。 若nhược 在tại 樹thụ 下hạ 。 閑nhàn 處xứ 靜tĩnh 室thất 。 念niệm 所sở 受thọ 法Pháp 。 勿vật 令linh 忘vong 失thất 。 常thường 當đương 自tự 勉miễn 。 精tinh 進tán 修tu 之chi 。 無vô 為vi 空không 死tử 。 後hậu 致trí 憂ưu 悔hối 。 我ngã 如như 良lương 醫y 。 知tri 病bệnh 說thuyết 藥duyệt 。 服phục 與dữ 不bất 服phục 。 非phi 醫y 咎cữu 也dã 。 又hựu 如như 善thiện 導đạo 。 導đạo 人nhân 善thiện 導đạo 。 聞văn 之chi 不bất 行hành 。 非phi 導đạo 過quá 也dã 。 汝nhữ 等đẳng 若nhược 於ư 。 苦khổ 等đẳng 四Tứ 諦Đế 。 有hữu 所sở 疑ngghi 者giả 。 可khả 疾tật 問vấn 之chi 。 無vô 得đắc 懷hoài 疑ngghi 。 不bất 求cầu 決quyết 也dã 。

爾nhĩ 時thời 世Thế 尊Tôn 。 如như 是thị 三tam 唱xướng 。 人nhân 無vô 問vấn 者giả 。

所sở 以dĩ 者giả 何hà 。 眾chúng 無vô 疑ngghi 故cố 。

爾nhĩ 時thời 阿a 菟nậu 樓lâu 駄đà 觀quán 察sát 眾chúng 心tâm 。 而nhi 白bach 佛Phật 言ngôn 。

世Thế 尊Tôn 。 月nguyệt 可khả 令linh 熱nhiệt 。 日nhật 可khả 令linh 冷lãnh 。 佛Phật 說thuyết 四Tứ 諦Đế 。 不bất 可khả 令linh 異dị 。 佛Phật 說thuyết 苦Khổ 諦Đế 。 真chân 實thật 是thị 苦khổ 。 不bất 可khả 令linh 樂lạc 。 集tập 真chân 是thị 因nhân 。 更cánh 無vô 異dị 因nhân 。 苦khổ 若nhược 滅diệt 者giả 。 即tức 是thị 因nhân 滅diệt 。 因nhân 滅diệt 故cố 果quả 滅diệt 。 滅diệt 苦khổ 之chi 道đạo 。 實thật 是thị 真chân 道Đạo 。 更cánh 無vô 餘du 。

道 đạo 。 世 Thế 尊 Tôn 。 是 thị 諸 chư 比 Tỷ 丘 Kheo 。 於 ư 四 Tứ 諦 Đế 中 trung 。 決 quyết 定 định 無 vô 疑 nghi 。 於 ư 此 thử 眾 chúng 中 trung 。 所 sở 作 tác 未 vị 辦 biện 者 giả 。 見 kiến 佛 Phật 滅 diệt 度 độ 。 當 đương 有 hữu 悲 bi 感 cảm 。 若 nhược 有 hữu 初 sơ 入 nhập 法 Pháp 者 giả 。 聞 văn 佛 Phật 所 sở 說 thuyết 。 即 tức 皆 giai 得 đắc 度 độ 。 譬 thí 如 như 夜 dạ 見 kiến 電 điện 光 quang 。 即 tức 得 đắc 見 kiến 道 đạo 。 若 nhược 所 sở 作 tác 已 dĩ 辦 biện 。 已 dĩ 度 độ 苦 khổ 海 hải 者 giả 。 但 đãn 作 tác 是 thị 念 niệm 。

世 Thế 尊 Tôn 滅 diệt 度 độ 。 一 nhất 何 hà 疾 tật 哉 tai 。

阿 a 菟 樓 lâu 駄 đà 雖 tuy 說 thuyết 是 thị 語 ngữ 。 眾 chúng 中 trung 皆 giai 悉 tất 了 liễu 達 đạt 。 四 Tứ 聖 Thánh 諦 Đế 義 nghĩa 。 世 Thế 尊 Tôn 欲 dục 令 linh 。 此 thử 諸 chư 大 đại 眾 chúng 。 皆 giai 得 đắc 堅 kiên 固 cố 。 以 dĩ 大 đại 悲 bi 心 tâm 。 復 phục 為 vì 眾 chúng 說 thuyết 。

汝 nữ 等 đẳng 比 Tỷ 丘 Kheo 。 勿 vật 懷 hoài 憂 ưu 惱 não 。 若 nhược 我 ngã 住 trụ 世 thế 一 nhất 劫 kiếp 。 會 hội 亦 diệc 當 đương 滅 diệt 。 會 hội 而 nhi 不 bất 離 ly 。 終 chung 不 bất 可 khả 得 đắc 。 自 tự 利 lợi 利 lợi 人 nhân 。 法 Pháp 皆 giai 具 cụ 足 túc 。 若 nhược 我 ngã 久 cửu 住 trụ 。 更 cánh 無 vô 所 sở 益 ích 。 應 ung 可 khả 度 độ 者 giả 。 若 nhược 天 thiên 上 thượng 人 nhân 間 gian 。 皆 giai 悉 tất 已 dĩ 度 độ 。 其 kỳ 未 vị 度 độ 者 giả 。 皆 giai 亦 diệc 已 dĩ 作 tác 。 得 đắc 度 độ 因 nhân 緣 duyên 。 自 tự 今 kim 已 dĩ 後 hậu 。 我 ngã 諸 chư 弟 đệ 子 tử 。 展 triển 轉 chuyển 行 hành 之 chi 。 則 tác 是 thị 如 như 來 lai 。 法 Pháp 身 thân 常 thường 在 tại 。 而 nhi 不 bất 滅 diệt 也 dã 。 是 thị 故 cố 當 đương 知 tri 。 世 thế 皆 giai 無 vô 常 thường 。 會 hội 必 tất 有 hữu 離 ly 。 勿 vật 懷 hoài 憂 ưu 也 dã 。 世 thế 相 tướng 如 như 是 thị 。 當 đương 勤 cần 精 tinh 進 tiến 。 早 táo 求 cầu 解 giải 脫 thoát 。 以 dĩ 智 trí 慧 tuệ 明 minh 。 滅 diệt 諸 chư 癡 si 闇 ám 。 世 thế 實 thật 危 nguy 脆 thúy 。 無 vô 牢 lao 強 cường/cưỡng 者 giả 。 我 ngã 今 kim 得 đắc 滅 diệt 。 如 như 除 trừ 惡 ác 病 bệnh 。 此 thử 是 thị 應 ung/ứng 捨 xả 。 罪 tội 惡 ác 之 chi 物 vật 。 假 giả 名 danh 為 vì 身 thân 。 沒 một 在 tại 生 sanh 老 lão 病 bệnh 死 tử 大 đại 海 hải 。 何 hà 有 hữu 智 trí 者 giả 。 得 đắc 除 trừ 滅 diệt 之 chi 。 如 như 殺 sát 怨 oán 賊 tặc 。 而 nhi 不 bất 歡 hoan 喜 hỷ 。

汝nhữ 等đẳng 比Tỳ 丘Kheo 。 常thường 當đương 一nhất 心tâm 。 勤cần
求cầu 出xuất 道đạo 。 一nhất 切thiết 世thế 間gian 。 動động 不bất 動động
法pháp 。 皆giai 是thị 敗bại 壞hoại 。 不bất 安an 之chi 相tương 。 汝nhữ
等đẳng 且thả 止chỉ 。 勿vật 得đắc 復phục 語ngữ 。

時thời 將tương 欲dục 過qua 。 我ngã 欲dục 滅diệt 度độ 。 是thị 我ngã
最tối 後hậu 。 之chi 所sở 教giáo 誨hối 。

佛Phật 垂thùy 般Bát 涅Niết 槃Bàn 略lược 說thuyết 教giáo 誡giới 經kinh

卍

Bản dịch hán ngữ: 11/10/2013, hiệu đính: 11/10/2013

---o0o---

Hết